

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QTKD

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Mã học phần: 152.020

Dùng cho ngành: Đại học kế toán

Thanh Hóa, năm 2021

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: Ngô Việt Hương

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Trưởng bộ môn, Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P306C nhà A2, Cơ sở chính,**

Đại học Hồng Đức.

+ Điện thoại: **0919.554.636**

+ Email: **ngoviethuong@hdu.edu.vn**

1.2. Họ và tên: Trịnh Thị Thu Huyền

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó trưởng bộ môn, Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P306C nhà A2, Cơ sở chính, Đại**

học Hồng Đức.

+ Điện thoại: **0912.384.406**

+ Email: **trinhtithuhuyenkt@hdu.edu.vn**

1.3. Họ và tên: Thiệu Việt Hà

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên, ThS. Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P306C nhà A2, Cơ sở chính,**

Đại học Hồng Đức.

+ Điện thoại: **0835090292**

+ Email: **Thieuvietha@hdu.edu.vn**

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/ khoá đào tạo: **Đại học Kế toán**

Tên học phần: **Ng nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

Số tín chỉ học tập: **02**

Học kỳ: VI

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: **Tài chính - tiền tệ**

Các học phần kế tiếp: **Kế toán ngân hàng**

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: **18**

+ Thảo luận, bài tập, thực hành trên lớp: **24**

+ Tự học: **90**

Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần:

Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Khoa KT – QTKD, P306C nhà A2, Cơ sở chính,

Đại học Hồng Đức.

3. Nội dung học phần:

Nội dung học phần: Tổng quan về nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của NHTM; Các nghiệp vụ cho vay, phương thức cho vay của NHTM; Các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng; qui trình nghiệp vụ huy động vốn, cho vay; Các nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng khác: bảo lãnh, tư vấn kinh doanh chứng khoán, ủy thác...

Năng lực đạt được: Người học hiểu rõ từng loại nguồn vốn của NHTM để có cách thức quản lý tài sản cũng như nguồn vốn của NHTM; thực hiện được các nghiệp vụ huy động vốn, áp dụng các phương pháp cho vay phù hợp với từng đối tượng khách hàng; chiết khấu giấy tờ có giá, cho vay trên bộ chứng từ hàng xuất; cho thuê tài chính; thẩm định hồ sơ tín dụng, thẩm định tài chính cũng như thẩm định phi tài chính đối với khách hàng vay vốn; hướng dẫn, thực hiện

ng nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng; thực hiện nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và một số nghiệp vụ kinh doanh khác.

4. Mục tiêu của học phần:

| STT | Mô tả <i>Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực</i> | | Chuẩn đầu ra CTĐT |
|--|---|---|-------------------|
| Nội dung 1: Nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của NHTM | Kiến thức | <ul style="list-style-type: none"> - SV có kiến thức chuyên môn vững chắc liên quan đến hoạt động huy động vốn của NHTM, hiểu rõ đặc điểm, ý nghĩa của từng loại nguồn vốn để có cách thức huy động phù hợp. - SV hiểu rõ được tầm quan trọng của từng nguồn vốn để có cách thức quản lý phù hợp. | PLO5 PLO6 |
| | Kỹ năng | Vận dụng kiến thức hiểu biết về nguồn vốn để hình thành kỹ năng phân loại nguồn vốn NHTM, từ đó có biện pháp khai thác có hiệu quả các nguồn vốn cũng như sử dụng và quản lý tốt nguồn vốn của NHTM. | PLO9 PLO10 |
| | Thái độ | Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập | PLO18 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu | PLO19 |
| Nội dung 2: Những vấn đề chung trong cho vay | Kiến thức | SV hiểu được: Khái niệm và một số quy định pháp lý về cho vay, cho vay, thời hạn cho vay, các phương pháp cho vay; quy trình cho vay, các phương pháp xác định lãi suất. | PLO5 PLO6 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề: xác định đối tượng cho vay, thời hạn cho vay, các quy định về đảm bảo tiền vay, xét duyệt cho vay, cách thức ký kết hợp đồng tín dụng; xác định số tiền cho vay; áp dụng phương pháp tính lãi phù hợp với khoản vay. | PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt | PLO18 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, tự lập, sáng tạo và dẫn dắt về chuyên môn | PLO19 |
| Nội dung 3: Các phương thức cho vay chủ yếu | Kiến thức | SV hiểu, phân tích được <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, đặc điểm, trường hợp áp dụng đối với 2 phương pháp cho vay chủ yếu - Cách tính lãi suất và phí suất tín dụng; các nghiệp vụ cho vay ngắn hạn của NHTM: các hình thức cho vay kinh doanh (cho vay bổ sung vốn lưu động, cho vay trên tài sản), cho vay tiêu dùng. | PLO5 PLO6 |
| | Kỹ năng | Vận dụng kiến thức lý thuyết để thẩm định khách hàng vay vốn ngắn hạn, xác định số tiền cho vay, thời hạn cho vay, quản lý và xử lý các khoản nợ có vấn đề. | PLO9 PLO13 |
| | Thái độ | Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học tập, có ý thức kỷ luật tốt. Có ý thức trách nhiệm trong việc làm bài tập và xây dựng bài. | PLO18 |

| | | | |
|--|-----------|--|----------------|
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên môn | PLO19 |
| Nội dung 4: Cho vay ngắn hạn của NHTM | Kiến thức | SV hiểu được đặc điểm, nội dung của phương pháp cho vay trên tài sản, cho vay tiêu dùng. | PLO5 PLO6 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng thành thạo lý thuyết để xác định số tiền cho vay, thời hạn cho vay, quản lý và xử lý các khoản nợ có vấn đề | PLO9 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, chủ động. | PLO18 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu. Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc | PLO19 |
| Nội dung 5: Cho vay trên tài sản của NHTM | Kiến thức | SV hiểu được hình thức bao thanh toán, đặc điểm của cho vay tiêu dùng; Hiểu được một số vấn đề cơ bản về dự án đầu tư | PLO5 |
| | Kỹ năng | SV nhận biết được những đặc điểm khác nhau của cho vay tiêu dùng và cho vay kinh doanh. | PLO13 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc. Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan. | PLO18 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |
| Nội dung 6: Cho vay trung và dài hạn của ngân hàng thương mại | Kiến thức | SV hiểu, phân tích, đánh giá được các nghiệp vụ cho vay trung và dài hạn của NHTM như: cho vay theo dự án đầu tư, cho thuê tài chính, cho vay hợp vốn, cho vay tiêu dùng. | PLO5 PLO6 |
| | Kỹ năng | SV vận dụng lý thuyết để thẩm định dự án đầu tư; xác định số tiền trong cho thuê tài chính; xác định thời hạn cho vay; thời hạn cho thuê tài chính; phương pháp tính lãi tiền vay; cách thức thu hồi và quản lý các khoản nợ trung và dài hạn. | PLO10 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan. | PLO18 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |
| Nội dung 7: Dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại | Kiến thức | SV hiểu và vận dụng được những kiến thức về quy trình luân chuyển chứng từ của các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng; phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán. | PLO5 |
| | Kỹ | SV vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn, | PLO13 |

| | | | |
|---|-----------|---|----------------|
| | năng | hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng như: thanh toán bằng séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán; Thực hiện các nghiệp vụ phát hành thẻ. | |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc | PLO18 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |
| Nội dung 8: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng thương mại | Kiến thức | SV hiểu được - Các đọc, viết và phương pháp yết giá. - Cách xác định tỷ giá: tỷ giá nghịch đảo, tỷ giá chéo. - Các phương thức giao dịch ngoại tệ; | PLO5 PLO6 |
| | Kỹ năng | Có kỹ năng thực hiện quy đổi tỷ giá. | PLO13 PLO14 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, | PLO18 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu | PLO19 |
| Nội dung 9: Dịch vụ khác của ngân hàng thương mại | Kiến thức | SV hiểu, vận dụng các phương thức giao dịch ngoại tệ; Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ; Nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng; Các loại bảo lãnh ngân hàng; Dịch vụ kinh doanh chứng khoán; Dịch vụ thông tin tư vấn; Dịch vụ uỷ thác.. | PLO5 PLO6 |
| | Kỹ năng | Có kỹ năng phân tích và thực hiện được một số nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ, nghiệp vụ bảo lãnh; kinh doanh chứng khoán; tư vấn cho khách hàng về việc sử dụng một số dịch vụ khác của NHTM. | PLO9 PLO13 |
| | Thái độ | SV có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn. Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. | PLO18 |
| | Năng lực | Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu Tuân thủ các chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp | PLO19 |

5. Chuẩn đầu ra học phần

| TT | Kết quả mong muốn đạt được | Mục tiêu của CTĐT | Chuẩn đầu ra |
|--------------|---|-------------------|--------------|
| A) Kiến thức | Học phân cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về nguồn vốn và tài sản của NHTM; nắm vững các phương pháp cho vay, cách thức tính lãi, xác định số tiền, thời hạn cho | PO5, PO6 | PLO5 PLO6 |

| | | | |
|-------------------------------|--|-------------------|---------------------------------|
| | vay và các nghiệp vụ kinh doanh khác của NHTM; có khả năng vận dụng và thực hành thành thạo các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại, thực hiện các giao dịch với khách hàng một cách nhanh chóng, chính xác. | | |
| B) Kỹ năng | <p>Người học biết vận dụng những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ ngân hàng thương mại để có hình thành các kỹ năng cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích thị trường, phân tích đặc điểm của từng loại tiền gửi, từng đối tượng khách hàng để tìm ra phương thức huy động vốn phù hợp cho ngân hàng. - Kỹ năng tính toán các chi phí huy động vốn, thu nhập từ lãi cho vay để xây dựng chính sách huy động vốn tối ưu, quản lý rủi ro tín dụng. - Kỹ năng tư vấn cho khách hàng lựa chọn được phương thức đầu tư, phương thức tài trợ thích hợp. - Kỹ năng thẩm định các dự án đầu tư. - Kỹ năng làm việc theo nhóm khi phải hợp tác với đồng nghiệp trong việc thực hiện thẩm định hồ sơ khách hàng vay vốn, theo dõi, đơn đốc thu hồi nợ... - Kỹ năng tìm kiếm khách hàng tiềm năng. - Kỹ năng thương lượng, đàm phán với khách hàng. - Kỹ năng tư vấn cho khách hàng và nhà quản trị ngân hàng. | PLO7, PLO8 | PLO9 PLO14 PLO13 |
| C) Thái độ và Năng lực | <p>Người học phải có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để sau khi học xong học phần đạt được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, tôn trọng khách hàng, giữ các bí mật liên quan đến tài khoản và các thông tin cá nhân của khách hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan. - Có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc. - Có năng lực tự chịu trách nhiệm, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, vận dụng kiến thức chuyên môn một cách linh hoạt, sáng tạo để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc. - Có năng lực tự học, tự hoàn thiện các kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tế của công việc. | PO9 | PLO18 PLO19 |

Ghi chú: Chuẩn đầu ra CTĐT dùng thang đánh giá mức độ đóng góp 1 - Đóng góp thấp; 2 - Đóng góp trung bình; 3-Đóng góp cao.

6. Nội dung chi tiết của học phần (Tên các mô đun hoặc chương mục, tiểu mục)

CHƯƠNG 1: NGUỒN VỐN VÀ QUẢN LÝ NGUỒN VỐN CỦA NHTM

- 1.1. Nguồn vốn của NHTM
 - 1.1.1. Vốn chủ sở hữu
 - 1.1.1.1. Vốn cấp 1
 - 1.1.1.2. Vốn cấp 2
 - 1.1.2. Vốn huy động
 - 1.1.2.1. Vốn huy động từ tiền gửi
 - 1.1.2.2. Vốn huy động thông qua phát hành giấy tờ có giá
 - 1.1.3. Vốn đi vay
 - 1.1.3.1. Vay của TCTD khác
 - 1.1.3.2. Vay của ngân hàng trung ương
 - 1.1.4. Nguồn vốn khác
- 1.2. Quản lý nguồn vốn của NHTM
 - 1.2.1. Mục tiêu quản lý nguồn vốn của NHTM
 - 1.2.2. Nội dung quản lý nguồn vốn của NHTM
 - 1.2.3. Quy trình quản lý nguồn vốn của NHTM

CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG TRONG CHO VAY

- 2.1. Khái quát hoạt động cho vay của NHTM
 - 2.1.1. Khái niệm về cho vay
 - 2.1.2. Phân loại cho vay của NHTM
 - 2.2.3. Quy định pháp lý về cho vay
 - 2.2.3.1. Nguyên tắc cho vay
 - 2.2.3.2. Điều kiện cho vay
 - 2.2.3.3. Đối tượng cho vay
 - 2.2.3.4. Quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động cho vay
 - 2.2.3.5. Hợp đồng
 - 2.2.3.6. Xét duyệt cho vay, kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng vốn vay
- 2.2. Thời hạn cho vay
 - 2.2.1. Căn cứ để xác định thời hạn cho vay
 - 2.2.2. Thời hạn cho vay và thời hạn cho vay trung bình
 - 2.2.2.1. Thời hạn cho vay
 - 2.2.2.2. Thời hạn cho vay trung bình
- 2.3. Phương pháp cho vay
 - 2.3.1. Phương pháp cho vay từng lần
 - 2.3.2. Phương pháp cho vay theo hạn mức tín dụng
- 2.4. Lãi suất và phí suất tín dụng
 - 2.4.1. Lãi suất tín dụng
 - 2.4.2. Phí suất tín dụng
- 2.5. Quy trình cho vay

CHƯƠNG 3: NGHIỆP VỤ CHO VAY NGẮN HẠN CỦA NHTM

- 3.1. Cho vay kinh doanh
 - 3.1.1. Cho vay bổ sung vốn lưu động
 - 3.1.1.1. Quy trình cho vay
 - 3.1.1.2. Hồ sơ tín dụng
 - 3.1.1.3. Điều tra thực tế khách hàng vay vốn
 - 3.1.1.4. Thẩm định khách hàng và phương án vay vốn
 - 3.1.1.5. Quản lý nợ và xử lý nợ có vấn đề
 - 3.1.2. Cho vay trên tài sản
 - 3.1.2.1. Chiết khấu giấy tờ có giá
 - 3.1.2.2. Cho vay trên bộ chứng từ hàng xuất
 - 3.1.2.3. Bao thanh toán
 - 3.1.3. Các hình thức cho vay khác
- 3.2. Cho vay tiêu dùng

- 3.2.1. Đặc điểm
- 3.2.2. Các loại cho vay tiêu dùng
 - 3.2.2.1. Cho vay cầm đồ
 - 3.2.2.2. Cho vay đảm bảo bằng lương hay thu nhập
 - 3.2.2.3. Cho vay có bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay

CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ CHO VAY TRUNG VÀ DÀI HẠN CỦA NHTM

- 4.1. Cho vay theo dự án đầu tư
 - 4.1.1. Một số vấn đề cơ bản về dự án đầu tư
 - 4.1.1.1. Khái niệm
 - 4.1.1.2. Yêu cầu của một dự án đầu tư
 - 4.1.1.3. Phân loại dự án đầu tư
 - 4.1.1.4. Chu trình của dự án đầu tư
 - 4.1.2. Thẩm định dự án đầu tư
 - 4.1.2.1. Sự cần thiết phải thẩm định dự án đầu tư
 - 4.1.2.2. Trình tự và nội dung thẩm định dự án đầu tư
 - 4.1.2.3. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá
 - 4.1.3. Quy trình thẩm định dự án đầu tư
- 4.2. Cho thuê tài chính
 - 4.2.1. Một số vấn đề cơ bản về cho thuê tài chính
 - 4.2.1.1. Khái niệm
 - 4.2.1.2. Đặc điểm của cho thuê tài chính
 - 4.2.1.3. Các hình thức cho thuê tài chính chủ yếu
 - 4.2.2. Phương pháp tính tiền thuê trong cho thuê tài chính
 - 4.2.3. Quy trình cho thuê tài chính
- 4.3. Cho vay tiêu dùng
- 4.4. Cho vay hợp vốn

CHƯƠNG 5: DỊCH VỤ THANH TOÁN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- 5.1. Thanh toán bằng tiền mặt
 - 5.1.1 Thanh toán bằng tiền mặt tại các chi nhánh ngân hàng
 - 5.1.1.1 Thu tiền mặt
 - 5.1.1.2. Chi tiền mặt
 - 5.1.2. Thanh toán bằng tiền mặt trong hệ thống ngân hàng
- 5.2. Thanh toán không dùng tiền mặt của NHTM
 - 5.2.1. Những vấn đề cơ bản về thanh toán không dùng tiền mặt
 - 5.2.1.1. Bản chất của thanh toán không dùng tiền mặt
 - 5.2.1.2. Đặc điểm của thanh toán không dùng tiền mặt
 - 5.2.1.3. Một số vấn đề cơ bản về thanh toán không dùng tiền mặt
 - 5.2.2. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt
 - 5.2.2.1. Thanh toán bằng séc
 - 5.2.2.2. Thanh toán bằng uỷ nhiệm chi
 - 5.2.2.3. Thanh toán bằng uỷ nhiệm thu
 - 5.2.2.4. Thanh toán bằng thẻ ngân hàng
 - 5.2.3. Các dịch vụ thanh toán hiện đại khác
- 5.3. Thanh toán giữa các ngân hàng

CHƯƠNG 6: NGHIỆP VỤ KINH DOANH KHÁC CỦA NHTM

- 6.1. Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ
 - 6.1.1. Tỷ giá hối đoái
 - 6.1.2. Trạng thái ngoại tệ
 - 6.1.3. Các phương thức giao dịch ngoại tệ
 - 6.1.4. Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ
- 6.2. Nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng
 - 6.2.1. Khái niệm
 - 6.2.2. Đặc điểm

- 6.2.3. Các loại bảo lãnh ngân hàng
 6.3. Dịch vụ kinh doanh chứng khoán
 6.4. Dịch vụ thông tin tư vấn
 6.5. Dịch vụ uỷ thác

7. Học liệu:

Bắt buộc:

TL1. Nguyễn Thị Mùi (2008), *Quản trị ngân hàng thương mại*, Nxb Tài chính.

Tham khảo:

TL1. PGS.TS Tô Ngọc Hưng (2014), *Giáo trình Ngân hàng thương mại*, NXB Dân trí

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung

| TT | Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học học phần | | | | Tổng cộng |
|------------------|---|------------------------------------|---------------|-----------|-----------|-----------|
| | | Lý thuyết | T.luận, B.tập | Thực hành | Tự học | |
| 1 | Nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của ngân hàng thương mại | 2 | 0 | | 9 | 2 |
| 2 | Những vấn đề chung trong cho vay | 2 | 2 | | 10,5 | 3 |
| 3 | Những vấn đề chung trong cho vay (tiếp) | 2 | 3 | 2 | 10,5 | 4,5 |
| 4 | Cho vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại | 2 | 2 | | 9 | 3 |
| 5 | Cho vay ngắn hạn của NHTM (tiếp) và cho vay trung và dài hạn của NHTM | 2 | 2 | | 9 | 3 |
| 6 | Cho vay trung và dài hạn (tiếp) | 2 | 2 | 2 | 10,5 | 4 |
| 7 | Dịch vụ thanh toán của NHTM | 2 | 3 | | 10,5 | 3,5 |
| 8 | Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ | 2 | 2 | | 10,5 | 3 |
| 9 | Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và nghiệp vụ kinh doanh khác của NHTM | 2 | 2 | 2 | 10,5 | 4 |
| Tổng cộng | | 18 | 18 | 6 | 90 | 30 |

8.2 Lịch trình cụ thể

Nội dung 1: Nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của NHTM

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|---------------------------|---------------------|---|--|---|---|
| Lý thuyết (2 tiết) | Phòng học | <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm nguồn vốn - Vốn chủ sở hữu - Vốn huy động - Vốn đi vay - Nguồn vốn khác | 1. Về kiến thức: SV hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm, đặc điểm của từng nguồn vốn, vai trò của từng nguồn vốn đối với nền kinh tế, ngân hàng và khách hàng. - Hiểu được nội dung, kết cấu của từng nguồn vốn | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 1 (tr7-16) - Đọc tài liệu tham khảo | Người học có kiến thức chuyên môn vững chắc liên quan đến nội dung, đặc điểm từng loại nguồn vốn của NHTM (nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn huy động, nguồn vốn đi vay, nguồn vốn khác); Mục tiêu, nội dung và quy trình quản lý nguồn vốn |

| | | | | | |
|-----------------|-------------------------|---|--|---|---|
| | | | <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức hiểu biết về nguồn vốn để thấy được tầm quan trọng của từng nguồn vốn, nguồn vốn nào thể hiện đặc trưng của NHTM. | | <p>của NHTM.</p> <p>Có kỹ năng phân loại nguồn vốn NHTM để từ đó có biện pháp khai thác có hiệu quả các nguồn vốn cũng như sử dụng và quản lý tốt nguồn vốn của NHTM.</p> |
| TL,BT | Phòng học | | | | |
| Tự học (9 tiết) | | <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu quản lý nguồn vốn - Nội dung quản lý nguồn vốn - Quy trình quản lý nguồn vốn | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấy được sự cần thiết phải quản lý nguồn vốn, các nội dung cụ thể của quản lý cũng như từng bước quản lý tại Hội sở chính hay chi nhánh <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua việc nghiên cứu quản lý nguồn vốn xác định được kế hoạch huy động vốn, chính sách lãi suất phù hợp, kỳ hạn phù hợp và các công cụ huy động vốn. | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 1 (tr16-23) - Đọc các tài liệu tham khảo - Ôn lại lý thuyết - ND cần thảo luận để trao đổi với GV và nhóm TL. | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |

Nội dung 2: Những vấn đề chung trong cho vay

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------------|---------------------|--|--|---|--|
| Lý thuyết (2 tiết) | Phòng học | <ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định pháp lý về cho vay + Nguyên tắc cho vay + Điều kiện cho vay + Đối tượng cho vay + Quy định về đảm bảo an toàn trong cho vay - Thời hạn cho vay - Thời hạn cho vay trung bình | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và một số quy định pháp lý về cho vay, phân biệt giữa điều kiện và nguyên tắc cho vay, phân biệt được các hình thức đảm bảo an toàn trong cho vay. - Phân biệt được thời hạn cho vay và thời hạn cho vay trung bình <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV xác định được từng đối tượng vay đối với từng phương thức vay cụ thể - SV xác định được thời gian thực tế mà khách hàng đã sử dụng toàn bộ số tiền vay | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr 27-32;40-41) - Đọc tài liệu tham khảo | <p>Người học có kiến thức chuyên môn vững chắc về hoạt động cho vay của NHTM như: các hình thức cho vay của NHTM; quy định pháp lý về cho vay, thời hạn cho vay, các phương pháp cho vay; quy trình cho vay, các phương pháp xác định lãi suất.</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề về xác định đối tượng cho vay, thời hạn cho vay, các quy định về đảm bảo tiền vay, xét duyệt cho vay, cách thức ký kết hợp đồng tín dụng; xác định số tiền cho vay; áp dụng phương pháp tính lãi phù hợp với khoản vay.</p> |
| Thảo luận, bài tập (2 tiết) | Phòng học | <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận: Phân biệt giữa cầm cố và thế chấp và bảo lãnh - Bài tập: - Xác định thời hạn cho vay và thời hạn cho vay trung bình | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự giống nhau và khác nhau giữa cầm cố và thế chấp và bảo lãnh - hiểu được các công thức tính toán thời gian cho vay và thời gian cho vay trung bình <p>2. Về kỹ năng: Xác định được thời gian thực tế mà khách hàng sử dụng tiền vay đối với từng khoản vay.</p> | <ul style="list-style-type: none"> Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập theo yêu cầu của GV - Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT. - ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm TL | |

| | | | | | |
|-----------------------|----------------------------|--|---|--|--|
| Tự học (10,5 tiết) | Ở nhà, thư viện | <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm cho vay - Phân loại cho vay - Hợp đồng cho vay - Xét duyệt cho vay, kiểm tra và kiểm soát việc sử dụng vốn vay - Căn cứ để xác định thời hạn cho vay | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho vay được phân theo từng tiêu thức khác nhau thì có nhiều loại khác nhau - Căn cứ để xác định thời hạn cho vay <p>2. Về kỹ năng</p> <p>SV vận dụng kiến thức để xác định được thời hạn cho vay</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr33-40) - Đọc các tài liệu tham khảo - Ôn lại lý thuyết - ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm TL. | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |

Nội dung 3: Những vấn đề chung trong cho vay (tiếp)

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-----------------------------|---------------------|--|--|---|---|
| Lý thuyết (2 tiết) | Phòng học | <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp cho vay - Lãi suất tín dụng - Phí suất tín dụng | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, đặc điểm, trường hợp áp dụng đối với 2 phương pháp cho vay chủ yếu - Lãi suất và phí suất tín dụng. Các tính toán. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được 2 phương thức cho vay chủ yếu - Hiểu được công thức tính lãi và tính phí suất tín dụng | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr42-49) - Đọc tài liệu tham khảo | <p>Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về các phương pháp cho vay, cách tính lãi suất và phí suất tín dụng;</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để xác định số tiền, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quản lý và xử lý các khoản nợ có vấn đề.</p> |
| Thảo luận, bài tập (3 tiết) | Phòng học | <ul style="list-style-type: none"> - TL về phương thức cho vay từng lần và cho vay theo hạn mức tín dụng - BT: <ul style="list-style-type: none"> + Tính lãi + Tính phí suất tín dụng | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu và phân biệt được từng phương thức cho vay, lãi suất và phí suất - hiểu được công thức tính toán <p>2. Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức để tính toán các chỉ tiêu | <p>Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Làm bài tập theo yêu cầu của GV</p> <p>Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT.</p> <p>ND cần thảo luận để trao đổi với GV và nhóm TL</p> | |
| Thực hành PM | Phòng máy (2 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quan về phần mềm T24 (Core Banking) - Thực hành tạo mới khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về phần mềm T24 (Core Banking) - SV biết điền các thông tin vào phiếu thông tin khách hàng - SV mở được tài khoản khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp | Sinh viên đọc TL hướng dẫn sử dụng phần mềm T24 (Core Banking) | |
| Tự học (10,5 tiết) | Ở nhà, thư viện | <ul style="list-style-type: none"> - Các loại lãi suất - Quy trình cho vay | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được các nguyên tắc, quy định của ngân hàng trong việc cho vay. Trình tự của việc cho vay.</p> <p>2. Về kỹ năng</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr49-52) - Đọc các tài liệu tham khảo - Ôn lại lý thuyết - ND cần thảo | |

| | | | | | |
|---------------|-------------------------|---|---|--|--|
| | | | Hiểu được ý nghĩa của quy trình cho vay | mắc để trao đổi với GV và nhóm TL. | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến ND trong tuần - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |
| KT – ĐG KTTX1 | Phòng học | Nội dung 2-3 | Hình thức: viết Thời gian: 60phút | | |

Nội dung 4: Nghiệp vụ cho vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------------------------|----------------------------|--|---|--|--|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | - Cho vay kinh doanh + Cho vay bổ sung VLD + Cho vay trên tài sản | 1. Về kiến thức: SV hiểu được - Khái niệm, đặc điểm, đối tượng đối với cho vay bổ sung vốn lưu động. - Khái niệm, đặc điểm, đối tượng đối với chiết khấu 2. Về kỹ năng: Trên cơ sở lý thuyết SV nắm được đối với từng hình thức cho vay khác nhau thì đối tượng vay vốn khác nhau, căn cứ để xác định số tiền cho vay là khác nhau | - Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr55-88) - Đọc tài liệu tham khảo | Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về các nghiệp vụ cho vay ngắn hạn của NHTM: các hình thức cho vay kinh doanh (cho vay bổ sung vốn lưu động, cho vay trên tài sản), cho vay tiêu dùng. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để thẩm định khách hàng vay vốn ngắn hạn, xác định số tiền cho vay, thời hạn cho vay, quản lý và xử lý các khoản nợ có vấn đề. |
| Thảo luận, bài tập | Phòng học (2 tiết) | - Xác định mức cho vay | 1. Về kiến thức: SV hiểu được - Xác định được mức cho vay tối đa mà ngân hàng cho khách hàng vay. 2. Về kỹ năng Hiểu được cách xác định mức cho vay | Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập theo yêu cầu của GV - Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT. - ND cần thảo luận để trao đổi với GV và nhóm TL | |
| Tự học | Ở nhà, thư viện (9 tiết) | - Thẩm định khách hàng và phương án vay vốn - Cho vay trên bộ chứng từ hàng xuất - Các hình thức | 1. Về kiến thức - Hiểu được điều kiện một phương án vay vốn được chấp thuận. Cách thức thẩm định phương án đó. - Các hình thức cho | - Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr55-88) - Đọc các tài liệu tham khảo - Ôn lại lý thuyết - ND cần thảo | |

| | | | | | |
|------------|-------------------------|---|---|--|--|
| | | cho vay khác | vay ngắn hạn khác 2. Về kỹ năng: - Đưa ra được quyết định cho vay hay không đối với các phương án vay vốn | mắc để trao đổi với GV và nhóm TL. | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến ND trong tuần - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |
| KT-ĐG KTGK | Phòng học | - LT, BT: Nội dung tuần 1 - 4 | Hình thức viết - <i>Tgian: 60 phút</i> | | |

Nội dung 5: Nghiệp vụ cho vay ngắn hạn của NHTM (tiếp)

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra của học phần |
|----------------------------------|----------------------------|---|---|---|--|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> - Cho vay trên tài sản (tiếp) - Cho vay tiêu dùng + Đặc điểm của cho vay tiêu dùng - Cho vay theo dự án đầu tư | <p>1. Về kiến thức: SV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hình thức bao thanh toán, đặc điểm của cho vay tiêu dùng. - Hiểu được một số vấn đề cơ bản về dự án đầu tư <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những đặc điểm khác nhau của cho vay tiêu dùng và cho vay kinh doanh. | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 (tr87-91;99-102) - Đọc tài liệu tham khảo | <p>Người học có kiến thức chuyên môn về đặc điểm của phương pháp cho vay trên tài sản, cho vay tiêu dùng.</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để xác định số tiền cho vay, thời hạn cho vay, quản lý và xử lý các khoản nợ có vấn đề.</p> |
| Thảo luận, bài tập | Phòng học (2 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> - Xác định số tiền thanh toán cho khách hàng chiết khấu giấy tờ có giá | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu được cách xác định số tiền mà khách hàng nhận được cũng như số tiền mà ngân hàng sẽ được hưởng khi thực hiện dịch vụ chiết khấu</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>Tính toán thành thạo</p> | <p>Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Làm bài tập theo yêu cầu của GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT. - ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm TL | |
| Tự học | Ở nhà, thư viện (9 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> - Các loại cho vay tiêu dùng - Thẩm định dự án đầu tư - Quy trình thẩm định dự án đầu tư | <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được các hình thức cho vay tiêu dùng như cho vay cầm đồ, cho vay đảm bảo bằng lương hay thu nhập, cho vay có tài sản hình thành từ vốn vay - Sinh viên hiểu được nội dung thẩm định dự án đầu tư, quy trình thẩm định dự án đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 (tr92-98;102-116) - Đọc các tài liệu tham khảo - Ôn lại lý thuyết - ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm TL. | |

| | | | | | |
|--------|-------------------------|---|---|--|--|
| | | | 2. Về kỹ năng Vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào thực tế, xem xét một dự án đầu tư có được chấp nhận vay vốn hay không. | | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến ND trong tuần - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |

Nội dung 6: Nghiệp vụ cho vay trung và dài hạn

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------------------------|-----------------------------|--|---|---|--|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | Cho thuê tài chính | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, đặc điểm của cho thuê tài chính. Các hình thức cho thuê tài chính chủ yếu, các xác định số tiền trong cho thuê tài chính <p>2. Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học tính toán thành thạo tổng số tiền thuê, tiền lãi phải trả trong cho thuê tài chính. Bên cạnh đó phân biệt được cho thuê tài chính và cho thuê vận hành | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 (tr117-129) - Đọc tài liệu tham khảo | <p>Người học có kiến thức lý thuyết cơ bản, kiến thức thực tế về các nghiệp vụ cho vay trung và dài hạn của NHTM như: cho vay theo dự án đầu tư, cho thuê tài chính, cho vay hợp vốn, cho vay tiêu dùng.</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và chuyên môn để xác định số tiền trong cho thuê tài chính; xác định thời hạn cho vay; thời hạn cho thuê tài chính; phương pháp tính lãi cho thuê; cách thức thu hồi tiền gốc và lãi trong cho thuê tài chính.</p> |
| Thảo luận, bài tập | Phòng học (2 tiết) | Xác định số tiền thuê tài chính | <p>1. Về kiến thức: SV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu về cách xác định số tiền thuê tài chính <p>2. Về kỹ năng</p> <p>SV có thể xác định được tổng số tiền thuê và tiền lãi trả từng kỳ đối với bất kỳ trường hợp thuê nào.</p> | <p>Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Làm bài tập theo yêu cầu của GV</p> <p>Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT.</p> <p>ND cần thảo luận để trao đổi với GV và nhóm TL</p> | |
| Thực hành PM | Phòng máy (2 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> - Truy vấn thông tin khách hàng - Mở tài khoản từng loại tiền gửi | <ul style="list-style-type: none"> - SV chỉnh sửa, cập nhật được thông tin khách hàng. - SV mở và duyệt các loại tài khoản tiền gửi cho khách hàng | Sinh viên đọc TL hướng dẫn sử dụng phần mềm T24 (Core Banking) | |
| Tự học | Ở nhà, thư viện (10,5 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình cho thuê tài chính - Cho vay tiêu dùng | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về quy trình cho thuê tài chính. - Về các đặc điểm, | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 (tr126-128;130-137) - Đọc các tài liệu tham khảo | |

| | | | | | |
|---------|-------------------------|---|---|---|--|
| | | - Cho vay hợp vốn | <p>hình thức của cho vay tiêu dùng và cho vay hợp vốn.</p> <p>2. Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học phân biệt được quy trình cho thuê tài chính với cho vay thông thường Nhận thấy sự khác biệt giữa cho vay tiêu dùng trong trung và dài hạn với cho vay tiêu dùng trong ngắn hạn</p> | <p>- Ôn lại lý thuyết</p> <p>- ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm TL.</p> | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | <p>- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học</p> <p>- Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến ND trong tuần</p> <p>- Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu</p> | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |
| KT - ĐG | Phòng học | Vấn đáp | Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học. | SV trả lời câu hỏi | |

Nội dung 7: Dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|-------------------------------------|-----------------------------|--|--|---|---|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> - Ưu nhược điểm của thanh toán bằng tiền mặt - Bản chất của thanh toán không dùng tiền mặt - Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, bản chất của TTKDTM - Khái niệm, đặc điểm, phạm vi, quy trình của các hình thức TTKDTM <p>2. Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học để xác định từng chủ thể tham gia vào hình thức thanh toán, quy trình thanh toán đối với từng trường hợp.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 (tr141-143;150-169) - Đọc tài liệu tham khảo | <p>Người học có kiến thức lý thuyết cơ bản, kiến thức thực tế về quy trình luân chuyển chứng từ của các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng; phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán.</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn, hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng.</p> |
| Thảo luận, bài tập (Thảo luận nhóm) | Phòng học (3 tiết) | Thảo luận các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kiến thức đã học về các hình thức không dùng tiền mặt <p>2. Về kỹ năng Vận dụng kiến thức đã học để xác định từng chủ thể tham gia vào hình thức thanh toán, quy trình thanh toán đối với từng trường hợp.</p> | <ul style="list-style-type: none"> Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập theo yêu cầu của GV Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT. ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm TL | |
| Tự học | Ở nhà, thư viện (10,5 tiết) | <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán bằng tiền mặt - Những vấn đề cơ bản của TTKDTM - Các dịch vụ thanh toán hiện đại khác. - Thanh toán giữa các ngân hàng | <p>1. Về kiến thức: SV hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán bằng tiền mặt tại chi nhánh và trong hệ thống ngân hàng - Bản chất, đặc điểm và một số vấn đề cơ bản của TTKDTM | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 (tr139-141;143-150;170-192) - Đọc các tài liệu tham khảo - Ôn lại lý thuyết | |

| | | | | | |
|--------|-------------------------|---|---|--|--|
| | | | - Các loại dịch vụ thanh toán hiện đại khác | - ND cần thắc mắc để trao đổi với GV và nhóm TL. | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến ND trong tuần - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |

Nội dung 8: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng thương mại

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra học phần |
|----------------------------------|-----------------------------|---|---|--|--|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | Tỷ giá hối đoái | 1. Về kiến thức: SV hiểu - Các đọc, viết và phương pháp yết giá. - Cách xác định tỷ giá 2. Về kỹ năng Vận dụng kiến thức về tỷ giá để xác định tỷ giá nghịch đảo và tỷ giá chéo | - Đọc tài liệu 1 (tr235-237) - Đọc tài liệu tham khảo | Người học có kiến thức lý thuyết cơ bản, kiến thức thực tế về tỷ giá ngoại tệ, các cách xác định tỷ giá: tỷ giá nghịch đảo, tỷ giá chéo. Các phương thức giao dịch ngoại tệ; Có kỹ năng thực hiện quy đổi tỷ giá. |
| Thảo luận, bài tập | Phòng học (2 tiết) | Xác định tỷ giá | 1. Về kiến thức: SV hiểu hiểu được cách xác định tỷ giá chéo và tỷ giá nghịch đảo 2. Về kỹ năng Vận dụng kiến thức đã học để xác định được tỷ giá trong mọi trường hợp để làm căn cứ để kinh doanh ngoại tệ | Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập theo yêu cầu của GV Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT. ND cần thảo luận để trao đổi với GV và nhóm TL | |
| Tự học | Ở nhà, thư viện (10,5 tiết) | - trạng thái ngoại tệ - Các phương thức giao dịch ngoại tệ | 1. Về kiến thức: SV hiểu - trạng thái ngoại tệ âm, trạng thái ngoại tệ dương. - phương thức giao dịch trao ngay, giao dịch có kỳ hạn, giao dịch hoán đổi, giao dịch quyền chọn và giao dịch tương lai 2. Về kỹ năng Vận dụng kiến thức đã học để xác định được trạng thái ngoại tệ là âm hay dương, nhận biết được từng loại giao dịch ngoại tệ | - Đọc tài liệu 1 (tr238-253) - Đọc các tài liệu tham khảo - Ôn lại lý thuyết - ND cần thảo luận để trao đổi với GV và nhóm TL. | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |

| | | | | |
|---------------|-----------|-------------------------------|---|--|
| | | | các bài tập có liên quan đến ND trong tuần - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu | |
| KT-ĐG KTTX | Phòng học | - LT, BT: Nội dung tuần 1 - 8 | Hình thức viết - <i>Tgian: 10 - 30 phút</i> | |

Nội dung 9: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và các nghiệp vụ khác của ngân hàng (tiếp)

| Hình thức tổ chức dạy học | Thời gian, địa điểm | Nội dung chính | Mục tiêu cụ thể | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị | Chuẩn đầu ra của học phần |
|---------------------------|---------------------|---|---|--|--|
| Lý thuyết | Phòng học (2 tiết) | - Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ - Nghiệp vụ bảo lãnh | 1. Về kiến thức: SV hiểu SV hiểu, vận dụng các phương thức giao dịch ngoại tệ; Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ; Nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng; Các loại bảo lãnh ngân hàng; Dịch vụ kinh doanh chứng khoán; Dịch vụ thông tin tư vấn; Dịch vụ uỷ thác.. 2. Về kỹ năng: Có kỹ năng phân tích và thực hiện được một số nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ, nghiệp vụ bảo lãnh; kinh doanh chứng khoán; tư vấn cho khách hàng về việc sử dụng một số dịch vụ khác của NHTM. | - Đọc tài liệu 1 (tr253-262) - Đọc tài liệu tham khảo | Có kiến thức lý thuyết cơ bản, kiến thức thực tế về một số nghiệp vụ kinh doanh khác của NHTM như: Các phương thức giao dịch ngoại tệ; Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ; Nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng; Các loại bảo lãnh ngân hàng; Dịch vụ kinh doanh chứng khoán; Dịch vụ thông tin tư vấn; Dịch vụ uỷ thác. Có kỹ năng phân tích và thực hiện được một số nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ, nghiệp vụ bảo lãnh; kinh doanh chứng khoán; tư vấn cho khách hàng về việc sử dụng một số dịch vụ khác của NHTM |
| Thảo luận, bài tập | Phòng học (2 tiết) | Kinh doanh ngoại tệ | 1. Về kiến thức - Hiểu được cách kinh doanh ngoại tệ đã được học 2. Về kỹ năng Xác định được cách kinh doanh có lãi trong các trường hợp cụ thể | Đọc lại phân lý thuyết đã được học. Làm bài tập theo yêu cầu của GV Làm đầy đủ ND cần thảo luận vào vở TL, BT. ND cần thảo luận để trao đổi với GV và nhóm TL | |
| Thực hành PM | Phòng máy (2 tiết) | - Thực hành nộp, rút tiền, chuyển tiền tại quầy - Tạo mới hợp đồng trong hạn | - SV thực hiện được các nghiệp vụ nộp tiền vào tài khoản, rút tiền từ tài khoản và chuyển tiền tại quầy. | Sinh viên đọc TL hướng dẫn sử dụng phần mềm T24 (Core Banking) | |

| | | | | | |
|---------|-----------------------------|--|--|--|--|
| | | | - SV tạo được hợp đồng trong hạn cho khách hàng, truy vấn thông tin về tài khoản tiền gửi, tài khoản tiền vay của khách hàng | | |
| Tự học | Ở nhà, thư viện (10,5 tiết) | - Kinh doanh vàng, bạc, đá quý - Kinh doanh chứng khoán - Dịch vụ thông tin tư vấn | 1. Về kiến thức: Hiểu được nội dung cơ bản của các dịch vụ khác của ngân hàng 2. Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học xem xét, so sánh các dịch vụ đối với các ngân hàng | - Đọc tài liệu 1 (tr263-289) - Đọc các tài liệu tham khảo - Ôn lại lý thuyết - ND cần thảo luận để trao đổi với GV và nhóm TL.. | |
| Tư vấn | Phòng học, phòng bộ môn | Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học | - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến ND trong tuần - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu | SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV | |
| KT - ĐG | Phòng học | Vấn đáp | Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và TL, BT | SV trả lời câu hỏi | |

9. Chính sách đối với học phần

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học.

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 4 con điểm thường xuyên, 1 con điểm kiểm tra giữa kỳ (hoặc bài tiểu luận)
- Điểm kết thúc học phần: Bắt buộc sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên phải có đầy đủ tài liệu (ít nhất là tài liệu bắt buộc).

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học.

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Trọng số là 30%.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng của sinh viên trong quá trình học tập thông qua kiểm tra lý thuyết, bài tập, thực hành, kết hợp với đánh giá mức độ chuyên cần, thái độ học tập của người học.

- Hình thức:
 - + Điểm chuyên cần: 1 con điểm (thang điểm 10)
 - + Kiểm tra thường xuyên: 2 con điểm gồm 2 bài kiểm tra viết, thời gian mỗi bài 30 phút, được trích từ các giờ học trên lớp (lý thuyết, thảo luận, bài tập).
- Lịch thi, kiểm tra: Bố trí trong ĐCCT tại các nội dung.

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ: Trọng số là 20%.

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng, khả năng làm bài một cách độc lập của người học thông qua các nội dung đã nghiên cứu khi kết thúc ½ thời lượng và nội dung học phần.

- Hình thức: là bài kiểm tra viết, thời gian 50 phút (được trích từ các giờ học trên lớp).

- Lịch thi, kiểm tra: **Bố trí ở buổi thảo luận của tuần 5**

10.3. Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Trọng số là 50%

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá kiến thức, kỹ năng tổng hợp, năng lực sáng tạo của sinh viên sau khi học xong toàn bộ học phần.

- Hình thức thi: Tự luận trên giấy

- Lịch thi, kiểm tra: Thực hiện khi kết thúc môn học, theo lịch của trường.

- Hình thức và trọng số: Thi viết

- Lịch thi, kiểm tra: Thực hiện khi kết thúc môn học, theo lịch của Nhà trường.

11. Các yêu cầu khác của giảng viên

* Yêu cầu sinh viên:

- Nghiên cứu trước các nội dung GV sẽ trình bày trên lớp.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận, xêmina, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của CBGD.

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập: Tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và trong các hoạt động nhóm.

- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng nội dung tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học.

Thanh Hóa, ngày 1 tháng 8 năm 2021

P. Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người xây dựng

TS. Lê Quang Hiếu

Trịnh Thị Thu Huyền

Ngô Việt Hương

Ghi chú: ĐCCTHP do GV / nhóm GV biên soạn, Trưởng bộ môn thẩm định, khoa/trường thẩm định, phê duyệt và được cung cấp cho SV ngay từ đầu khoá học. GV phải giải thích thêm cho SV trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học học phần.